**MỤC LỤC**

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Trách nhiệm | Soạn thảo | Xem xét | Phê duyệt |
| Họ tên | **Nguyễn Thị Sáu**  | **Nguyễn QuangTuấn**  | **Đặng Trần Đức**  |
| Chữ ký |  |  |  |
| Chức vụ | **Trưởng Trạm y tế** | **Phó chủ tịch** | **Chủ tịch** |

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung** | **Trang / Phần liên quan việc sửa đổi** | **Mô tả nội dung sửa đổi** | **Lần ban hành / Lần sửa đổi** | **Ngày ban hành** |
| Sửa đổi | Trang 3Mục 5.4 | Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC từ 02 ngày làm việc xuống còn 1,5 ngày làm việc | Lần 01 | 15/06/2023 |
| Sửa đổi | Trang 1 | Thay đổi Lãnh đạo xem xét | Lần 02 | 02/8/2024 |

**1. Mục đích:**

Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ

**2. Phạm vi:**

Trường hợp trẻ sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ

Cán bộ trạm y tế phường chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

**3**. **TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

* Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
* Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

**4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT**

* TCCN: Tổ chức, cá nhân

 **5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **5.1** | **Cơ sở pháp lý** |
|  | - Luật 60/2014/QH13 Luật Hộ tịch- Nghị định 123/2015/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành Luật hộ tịch.- Thông tư 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế Quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh- Thông tư số 27/2019/TT-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi một số điều của Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh- Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội. |
| **5.2** | **Thành phần hồ sơ** | **Bản chính** | **Bản sao** |
| **1** | Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh (theo mẫu) | x |  |
| **5.3** | **Số lượng hồ sơ** |
|  | 01 bộ |
| **5.4** | **Thời gian xử lý** |
|  | Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ (thời gian rút ngắn 0.5 ngày) trường hợp phải xác minh không quá 4.5 ngày. |
| **5.5** | **Nơi tiếp nhận và trả kết quả** |
|  | Trạm y tế phường Kiến Hưng |
| **5.6** | **Lệ phí** |
|  | Không |
| **5.7** | **Quy trình xử lý công việc** |
| TT | Trình tự | Trách nhiệm | Thời gian | Biểu mẫu/Kết quả |
| B1 | TCCN có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trạm y tế phường | TCCN |  01 ngày đến 4 ngày (trường hợp xác minh) |  |
| B2 | Trạm y tế phường thụ lý hồ sơ, hoặc xác minh | Trạm y tế |
| B3 | Trả kết quả cho công dân | Trạm y tế | 0.5 ngày | Xác nhận tờ khai Giấy chứng sinh theo mẫu |

**6. BIỂU MẪU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **Tên Biểu mẫu** |
| **1.** | Hệ thống biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018: |
| **2.** | + Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh+ Giấy chứng sinh theo mẫu |

**7. HỒ SƠ LƯU: Hồ sơ lưu gồm những thành phần sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **Hồ sơ lưu** |
|  | Thành phần hồ sơ theo mục 5.2 (bản chính theo quy định) |
|  | Hệ thống biểu mẫu theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 |
| Hồ sơ được lưu tại Trạm y tế phường theo quy định hiện hành |

**Phụ lục số 02**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27 /2019/TT-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**

**Đề nghị cấp Giấy chứng sinh**

(*Đối với trường hợp trẻ sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh*

*nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ*)

Kính gửi: Trạm Y tế xã/phường/thị trấn(1) …………….……………….

Tôi tên là: ……………………………………………………………………………………………………....

Số CMT/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Mã số ĐDCD: ………………………………………………..…

Địa chỉ: ………………..………………………………………………….……………………………….....…

Xin đề nghị được cấp Giấy chứng sinh theo thông tin như sau:

Họ tên mẹ/Người nuôi dưỡng:…………………………………………………………………….……

Năm sinh: …………………………………………………………………………………………………..…..

Số CMT/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Mã số ĐDCD: ………………………………………………..…

Ngày cấp:........./......../............Nơi cấp: .........................................................................................................

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/tạm trú:…………..………………………………………………

.…………..…………………………………………………………………………………………………………..

Dân tộc: …………………………………………………………………………………………………………

Đã sinh con vào lúc:……..giờ………phút, ngày….….tháng….……năm:…………………….

Tại:………………………………………..………………………………………………………………………

Số con trong lần sinh này:…………………………….………………………………………………….

Giới tính khi sinh của con:……………........................…………..Cân nặng:……………………...

Dự định đặt tên con:………………….....................………………………………………………………..

Người đỡ đẻ: …………………………......................................………….......................…………………….

  *................……(2), ngày…........tháng…......... năm 20….....*

 **Người đề nghị**

  *(Ký tên, ghi rõ họ tên và quan hệ với trẻ)*

*(1): Ghi tên xã/phường/thi trấn nơi trẻ sinh ra*

*(2): Ghi địa danh xã/phường/thị trấn nơi người đề nghị cấp giấy chứng sinh cư trú.*